

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS

Hà Nội, Tháng 12 năm 2023

(Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Hợp tác Giáo dục Việt Nam)

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

BẢNG THEO DÕI NỘI DUNG SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

TT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi	Ghi chú
01	28/02/2023	Tất cả	Tạo mới
02	15/11/2023	Phụ lục 01	Cập nhật Phụ lục 01: Quy định Tuyển sinh Chương trình IB
03	31/12/2023	Tất cả các phần	

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

MỤC LỤC

I.	QUY ĐỊNH CHUNG	5
1.	Mục đích	5
2.	Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng	5
2.1.	Phạm vi điều chỉnh	5
2.2.	Đối tượng áp dụng	5
3.	Giải thích từ ngữ, từ viết tắt	5
3.1.	Giải thích từ ngữ	5
3.2.	Giải thích các từ viết tắt	6
II.	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO	7
1.	Quy định các vòng thi Đánh giá đầu vào & Tiêu chí đạt	7
1.1.	Cấp Tiểu học	7
a.	Đối với Học sinh nhập học mới	7
b.	Đối với Học sinh nhập học ngang	8
1.2.	Cấp THCS, THPT	10
a.	Đối với Học sinh nhập học mới	10
b.	Đối với Học sinh nhập học ngang	11
2.	Quy định loại đề thi đánh giá đầu vào	13
2.1.	Quy định loại đề thi MAP	13
a.	Chương trình Tích hợp Explore & Discover	13
b.	Chương trình Quốc tế Journey	14
c.	Chương trình Quốc tế Adventure	14
2.2.	Quy định về đề thi môn Toán, Văn – Tiếng Việt	15
a.	Đối với Học sinh nhập học mới	15
b.	Đối với Học sinh nhập học ngang	16
2.3.	Quy định về đề thi môn Tâm lý	17
a.	Đối với Học sinh nhập học mới	17
b.	Đối với Học sinh nhập học ngang	17
3.	Tiêu chí đạt và quy định về nhập học có điều kiện của các môn thi đánh giá đầu vào	17
3.1.	Quy định về mức điểm liệt của các môn Toán, Văn - Tiếng Việt, Tiếng Anh	18
3.2.	Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện theo kết quả bài thi môn Tiếng Anh	19
3.3.	Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện theo kết quả tổng hợp các bài thi Toán, Văn - Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tâm lý	22

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

a. Chương trình Tích hợp Explore & Discover	22
b. Chương trình Quốc tế Adventure & Journey	23
3.4. Quy định về nhập học có điều kiện theo kết quả bài thi Toán Tiếng Anh	24
III. TIÊU CHÍ XẾP LỘ TRÌNH	25
1. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Tiếng Anh	25
1.1. Điểm xếp lộ trình môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học	25
1.2. Tiêu chí xếp lộ trình môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học	26
2. Tiêu chí xếp lộ trình IELTS Prep	27
2.1. Học sinh khối 6-8 (Học sinh nhập học mới và Học sinh TDS)	27
2.2. Học sinh nhập học mới khối 9-12	27
2.3. Học sinh TDS khối 9-12 có chứng chỉ IELTS Academic	27
2.4. Học sinh TDS khối 9-12 chưa có chứng chỉ IELTS Academic	27
3. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Toán	28
3.1. Dành cho Học sinh nhập học mới và Học sinh nhập học ngang	28
3.2. Dành cho Học sinh TDS đang theo học tại Trường	28
4. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Văn-Tiếng Việ	28
4.1. Dành cho Học sinh nhập học mới và Học sinh nhập học ngang	28
4.2. Dành cho Học sinh TDS đang theo học tại Trường	28
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	29
Phụ lục 01.	29
QUY ĐỊNH TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH IB (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO CHO CHƯƠNG TRÌNH IB)	29
1. Yêu cầu đầu vào chung của Chương trình IB	29
2. Các vòng thi và yêu cầu đầu vào đối với chương trình IB	30
2.1. Đối với Học sinh nhập học mới	30
2.2. Đối với Học sinh nhập học ngang	31
3. Quy định loại đề thi MAP dành cho chương trình IB	32

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Bộ tiêu chí Đánh giá đầu vào và xếp lộ trình tại TDS (sau đây gọi là “Bộ tiêu chí”) bao gồm các tiêu chuẩn được xây dựng nhằm đảm bảo công tác đánh giá năng lực đầu vào và xếp lộ trình phù hợp cho Học sinh tại Hệ thống Trường Phổ thông Dewey, là công cụ tham chiếu cho Quy trình Đánh giá đầu vào tại TDS và Quy trình xếp lộ trình, chuyển lộ trình, chuyển lớp tại TDS.

2. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Bộ tiêu chí này đề cập đến các tiêu chuẩn đánh giá năng lực Học sinh nhằm lựa chọn các Học sinh đạt điều kiện nhập học và các tiêu chuẩn để sắp xếp Học sinh vào lộ trình phù hợp tại Hệ thống Trường Phổ thông Dewey.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Tất cả các bộ phận/cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá đầu vào của Học sinh tại Trường Phổ thông Dewey.
- Tất cả các bộ phận/cá nhân có liên quan trong việc xếp lộ trình tại Trường Phổ thông Dewey.
- Phụ huynh và Học sinh.

3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

3.1. Giải thích từ ngữ

- TDS/Nhà trường: được hiểu là Trường Phổ thông Dewey.
- Học sinh nhập học mới: là Học sinh mới và nhập học vào ngày đầu tiên của năm học.
- Học sinh nhập học ngang: là Học sinh nhập học trong khoảng thời gian năm học đang diễn ra.
- Học sinh nhập học có điều kiện được hiểu là những Học sinh đạt Bảng hỏi Tâm lý/Phòng vấn tâm lý/Bài thi IQ & Phòng vấn tâm lý chuyên sâu (nếu có) nhưng chưa đạt được tiêu chí môn Toán và/hoặc Văn - Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh tại vòng thi đánh giá đầu vào đầu tiên (Vòng 1) và được Nhà trường chấp nhận nhập học.
- MAP: Phương pháp đánh giá sự tiến bộ trong học tập, là bài đánh giá khớp với các tiêu chuẩn Cốt lõi chung & Khoa học thế hệ mới. Đây là các bài thi do hệ thống máy tính đưa ra theo phương pháp thích ứng và được sử dụng trong môn Đọc, sử dụng Ngôn ngữ, Khoa học và Toán học bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Nhà trường dùng các bài kiểm tra để xác định từng Học sinh hiện đang sẵn sàng học tập ở mức nào.
- IELTS Placement: Là bài thi đánh giá kỹ năng Nghe, Đọc và Viết IELTS của Trường Phổ thông Dewey, dùng để đánh giá trình độ tiếng Anh của học sinh để xếp lớp và lộ trình IELTS phù hợp cho những Học sinh chưa từng thi IELTS.
- Điểm liệt là mức điểm số tối thiểu quy định với các bài thi Đánh giá đầu vào môn Tiếng Anh, Toán tiếng Việt, Văn - Tiếng Việt. Nếu học sinh bị điểm liệt ở một môn học sẽ không được chấp nhận nhập học mà không cần xét đến kết quả Đánh giá của bất kỳ môn thi nào khác trừ trường hợp đặc biệt do SED phê duyệt.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

3.2. Giải thích các từ viết tắt

STT	Kí hiệu	Nội dung
1	TDS/Nhà trường/Trường	Trường Phổ thông Dewey
2	SED	Giám đốc Điều hành Trường
3	HoP/GĐCT	Giám đốc Chương trình
4	GV	Giáo viên
5	HS	Học sinh
6	PH	Phụ huynh
7	HK	Học kỳ
8	CVTL	Chuyên viên tâm lý
9	ĐGDV	Đánh giá đầu vào
10	THCS	Trung học Cơ sở
11	THPT	Trung học Phổ thông

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO

1. Quy định các vòng thi Đánh giá đầu vào & Tiêu chí đạt

1.1. Cấp Tiểu học

a. Đối với Học sinh nhập học mới

Khối		Vòng 1 - Tiêu chuẩn															Vòng 2				Tổng thời gian ĐGDV (phút)		
Khối đang học	Khối nhập học dự kiến	Tiếng Anh			Văn - tiếng Việt			Toán			Bảng hỏi Tâm lý			Phỏng vấn tâm lý 1:1 với CVTL			IQ và Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu				Vòng 1 (Tiêu chuẩn)	Vòng 2 (CVTL kiểm tra)	
		Hình thức thi	Tổng thời gian thi tối đa (phút)	Tiêu chí đạt	Thời gian thi		Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt			Ghi chú
					Viết	Đọc to																	
Mẫu giáo	Tiền tiểu học	WoE Test (Bao gồm phỏng vấn & thi viết)	45	Tham chiếu tiêu chí đạt của môn	-	-	-	-	-	-	-	Bảng hỏi cho Phụ huynh	-	-	Phỏng vấn HS	45	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	-	90	-
Mẫu giáo	1	MAP Screener	30	Tiếng Anh theo từng khối lớp và chương trình học	-	-	-	-	-	-	-	Bảng hỏi cho Phụ huynh	-	-	Phỏng vấn HS	45	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	-	75	-
Tiền tiểu học	1	MAP Screener	30	chương trình học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30	-
1	2	MAP Growth	75	Tham chiếu tiêu chí đạt của môn Tiếng Anh theo từng khối lớp và chương trình học	10	10	20	5/10	Bài viết	35	5/10	GV trông thi điền vào Bảng quan sát HS. Phụ huynh điền vào Bảng hỏi	-	-	-	-	-	Phỏng vấn HS	90	Theo bảng HD chấm điểm	Test nếu có từ 2 môn trở lên không đạt hoặc CVTL đánh giá HS có nghi vấn về hành vi thông qua Bảng quan sát HS hoặc Bảng hỏi cho Phụ huynh	130	90
2	3	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10	HS tự điền bảng hỏi. GV trông thi điền vào Bảng quan sát HS.	5	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	Phỏng vấn HS	90	Theo bảng HD chấm điểm	Test nếu có từ 2 môn trở lên không đạt hoặc CVTL đánh giá HS có nghi vấn về hành vi thông qua Bảng quan sát HS hoặc Bảng hỏi cho Học sinh	225	90
3	4	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10				-	-	-				225	90	
4	5	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10				-	-	-				225	90	

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

b. Đối với Học sinh nhập học ngang

		Vòng 1 - Tiêu chuẩn															Vòng 2				Tổng thời gian ĐGDV (phút)		
Khối	Ghi chú	Tiếng Anh			Văn - tiếng Việt			Toán			Bảng hỏi Tâm lý			Phỏng vấn tâm lý 1:1 với CVTL			IQ và Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu				Vòng 1 (Tiêu chuẩn)	Vòng 2 (CVTL kiểm tra)	
		Hình thức thi	Tổng thời gian thi tối đa (phút)	Tiêu chí đạt	Thời gian thi	Độc to	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt			Ghi chú
1	Nhập học ngang học kỳ 1 (Tháng 9~10)	MAP Screener	30		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75	-
1	Nhập học ngang học kỳ 1 (Tháng 11~12) & Học kỳ 2	MAP Screener	30		10	10	20	5/10	Bài viết	35	5/10	Bảng hỏi cho Phụ huynh	-	-	Phỏng vấn HS	45	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	-	130	-
2	-	MAP Growth	75 -150	Tham chiếu tiêu chí đạt của môn Tiếng Anh theo từng khối lớp và chương trình học	30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10		-	-	Phỏng vấn HS	45		-	-	-	-	190-265	-
3	-	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10							-	-	-	-	285	-
4	-	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10	HS tự điền bảng hỏi	5	Theo bảng HD chấm điểm	Phỏng vấn HS	60	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	-	285	-
5	-	MAP Growth	150		30	5	35	5/10	Bài viết	35	5/10							-	-	-	-	285	-

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

Lưu ý:

- Thời gian tối đa để thực hiện bài thi MAP Screener cho HS khối 1 là 30 phút. Với HS từ khối 2 trở lên thời gian tối đa thực hiện một bài thi MAP Growth là 75 phút. Nếu quá thời gian quy định mà HS chưa trả lời hết các câu hỏi sẽ bị coi là không hoàn thành và trượt bài thi. Hệ thống MAP sẽ không hiển thị nút Nộp bài và lưu dữ liệu bài thi nếu HS chưa trả lời hết các câu hỏi, do vậy nhân sự trông thi cần thông báo nội dung này cho HS trước khi HS thực hiện làm bài thi và nhắc nhở HS hoàn thành hết các câu hỏi khi gần đến thời điểm kết thúc bài thi
- Với HS nhập học vào lớp 1 có quốc tịch nước ngoài hoặc quốc tịch Việt Nam nhưng từ nước ngoài về ngoài các bài thi trên cần thực hiện thêm bài phỏng vấn Văn - Tiếng Việt 15 phút. Chương trình Tích hợp Explore & Discover không nhận HS hoàn toàn không đọc & viết được tiếng Việt.
- HS đạt 4,75 điểm với bài thi môn Toán hoặc Văn - Tiếng Việt sẽ được làm tròn thành 5 điểm và đạt điểm đầu vào.
- Với bài phỏng vấn HS các khối Tiểu học, GV coi thi có thể cho phép HS nghỉ giải lao 5 phút giữa bài kiểm tra.
- Trường hợp Toán, Văn, Tiếng Anh đạt nhưng Tâm lý vòng 1 không đạt thì sang vòng 2 HS không cần làm bài test IQ mà chỉ cần Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu.
- Trường hợp HS cần test vòng 2: IQ & Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu và đã đạt vòng Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu nhưng kết quả test IQ < 100, HoP phụ trách môn học mà HS không đạt ĐGDV quyết định nhận/ không nhận HS dựa trên tư vấn của Chuyên viên Tâm lý. Trường hợp có nhiều HoP liên quan đến các môn học mà HS không đạt ĐGDV thì các HoP sẽ cùng đồng thuận và đưa ra quyết định.
- Tất cả các bài thi được yêu cầu thực hiện tại Trường (offline). Thi online chỉ áp dụng trong trường hợp HS vì lý do bất khả kháng không thể có mặt tại Việt Nam tại thời điểm Đánh giá đầu vào. Khi thi online cần đảm bảo việc làm bài thi được thực hiện trong phòng riêng với 2 camera giám sát để đảm bảo công tác coi thi.
- Chương trình Quốc tế Journey (tất cả các khối): HS không cần thực hiện bài thi Văn - Tiếng Việt. Bài thi Toán tiếng Việt sẽ được thay bằng Toán tiếng Anh (MAP). Kết quả bài thi Toán tiếng Anh chỉ dùng để xác định HS có cần nhập học có điều kiện hay không mà không dùng để xác định HS có được nhập học hay không.
- Quy định về thời gian thi lại của HS: Trong trường hợp HS không được nhập học hoặc HS cần nhập học có điều kiện và PH có nhu cầu muốn đăng ký cho con thực hiện đánh giá lại thì thời gian đánh giá lại sớm nhất là 1 tháng kể từ lần đánh giá trước và chỉ đánh giá lại tối đa 1 lần/năm. Như vậy tổng cộng HS được đánh giá tối đa 2 lần/năm (bao gồm đánh giá chính thức lần 1 và đánh giá lại nếu PH có nhu cầu).

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

1.2. Cấp THCS, THPT

a. Đối với Học sinh nhập học mới

			Vòng 1 - Tiêu chuẩn													Vòng 2				Tổng thời gian đánh giá đầu vào			
Khối đang học	Khối nhập học dự kiến	Ghi chú	Tiếng Anh		Văn - tiếng Việt			Toán			Bảng hỏi Tâm lý			Phỏng vấn tâm lý 1:1 với CVTL			IQ và Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu						
			Thời gian thi MAP	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt			Ghi chú	Vòng 1 (Tiêu chuẩn)
5	6	-	150	Tham chiếu tiêu chí đạt của môn Tiếng Anh theo từng khối lớp và chương trình học	Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10	HS tự điền bảng hỏi. GV trông thi điền vào Bảng quan sát HS.	5	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	Phỏng vấn HS	90	Theo bảng HD chấm điểm	Test nếu có từ 2 môn trở lên không đạt hoặc CVTL đánh giá HS có nghi vấn về hành vi thông qua Bảng quan sát HS hoặc Bảng hỏi cho Phụ huynh	235	90	
6	7	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10				-	-	-					235	90	
7	8	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10				-	-	-					235	90	
8	9	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10				-	-	-					235	90	
9	10	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10				-	-	-					235	90	
9	10	HS có thi bài thi tốt nghiệp của Sở và có điểm Toán, Văn ≥ 5.0	150		Sử dụng điểm bài thi tốt nghiệp của Sở môn Toán, Văn để xét tuyển (điểm bài thi môn Toán, Văn ≥ 5.0)									-	-	-					150	90	
10	11	-	150		Bài viết	40	7/10	Bài viết	40	7/10				-	-	-					235	90	

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

b. Đối với Học sinh nhập học ngang

Khối	Ghi chú	Vòng 1 - Tiêu chuẩn															Vòng 2				Tổng thời gian ĐGDV (phút)	
		Tiếng Anh		Văn - tiếng Việt			Toán			Bảng hỏi Tâm lý			Phỏng vấn tâm lý 1:1 với CVTL			IQ và Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu						
		Thời gian thi MAP	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Hình thức thi	Tổng thời gian (phút)	Tiêu chí đạt	Ghi chú	Vòng 1 (Tiêu chuẩn)	Vòng 2 (CVTL kiểm tra)	
6	-	150	Tham chiếu tiêu chí đạt của môn Tiếng Anh theo từng khối lớp và chương trình học	Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10	HS tự điền bảng hỏi	5	Theo bảng HD chấm điểm	Phòng vấn HS	60	Theo bảng HD chấm điểm	-	-	-	-	295	-	
7	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10							-	-	-	-	295	-	
8	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10							-	-	-	-	295	-	
9	-	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10							-	-	-	-	295	-	
10	Nhập học ngang học kỳ 1	150		HS có thi bài thi tốt nghiệp của Sở và có điểm thi môn Toán, Văn ≥ 5.0 thì sử dụng điểm bài thi môn Toán, Văn để xét tuyển (điểm ≥ 5.0)					-							-	-	-	295	-		
10	Nhập học ngang học kỳ 2	150		Bài viết	40	5/10	Bài viết	40	5/10							-	-	-	-	295	-	
11	-	150		Bài viết	40	7/10	Bài viết	40	7/10							-	-	-	-	295	-	

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

Lưu ý:

- Thời gian tối đa để thực hiện mỗi bài thi MAP Growth là 75 phút. Nếu quá thời gian quy định mà HS chưa trả lời hết các câu hỏi sẽ bị coi là không hoàn thành và trượt bài thi. Hệ thống MAP sẽ không hiển thị nút Nộp bài và lưu dữ liệu bài thi nếu HS chưa trả lời hết các câu hỏi, do vậy nhân sự trông thi cần thông báo nội dung này cho HS trước khi HS thực hiện làm bài thi và nhắc nhở HS hoàn thành hết các câu hỏi khi gần đến thời điểm kết thúc bài thi
- Lưu ý với điểm các bài thi môn Toán và Văn - Tiếng Việt: HS đánh giá đầu vào từ khối 6 đến khối 10 nếu đạt 4,75 điểm sẽ được tính làm tròn thành 5 điểm, HS đánh giá đầu vào khối 11 nếu đạt 6,75 điểm sẽ được tính làm tròn thành 7 điểm và đạt điểm đầu vào.
- Trường hợp Toán, Văn, Tiếng Anh đạt nhưng Tâm lý vòng 1 không đạt thì sang vòng 2 HS không cần làm bài test IQ mà chỉ cần Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu.
- Trường hợp HS cần test vòng 2: IQ & Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu và đã đạt vòng Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu nhưng kết quả test IQ < 100, HoP phụ trách môn học mà HS không đạt ĐGDV quyết định nhận/không nhận HS dựa trên tư vấn của Chuyên viên Tâm lý. Trường hợp có nhiều HoP liên quan đến các môn học mà HS không đạt ĐGDV thì các HoP sẽ cùng đồng thuận và đưa ra quyết định.
- Tất cả các bài thi được yêu cầu thực hiện tại Trường (Offline). Thi online chỉ áp dụng trong trường hợp HS vì lý do bất khả kháng không thể có mặt tại Việt Nam tại thời điểm đánh giá đầu vào. Khi thi online cần đảm bảo việc làm bài thi được thực hiện trong phòng riêng với 2 camera giám sát để đảm bảo công tác coi thi.
- Chương trình Quốc tế Journey (tất cả các khối): HS không cần thực hiện bài thi Văn - Tiếng Việt. Bài thi Toán tiếng Việt sẽ được thay bằng Toán tiếng Anh (MAP). Kết quả bài thi Toán tiếng Anh không dùng để xác định HS có được nhập học hay không mà chỉ dùng để xác định HS có cần nhập học có điều kiện hay không.
- Chương trình Quốc tế Adventure:
 - + Khối 6-8: HS vẫn thực hiện cả hai bài thi Văn - Tiếng Việt và bài thi Toán tiếng Việt. Nếu HS đăng ký nhập học là HS có quốc tịch nước ngoài hoặc quốc tịch Việt Nam nhưng từ nước ngoài về HS có thể lựa chọn làm bài thi Toán tiếng Anh thay vì bài thi Toán tiếng Việt. Kết quả bài thi Toán tiếng Anh không dùng để xác định HS có được nhập học hay không mà chỉ dùng để xác định HS có cần nhập học có điều kiện hay không.
 - + Khối 9: HS cần thực hiện bài thi Văn - Tiếng Việt. Bài thi Toán tiếng Việt sẽ được thay bằng Toán tiếng Anh (MAP). Kết quả bài thi Toán tiếng Anh không dùng để xác định HS có được nhập học hay không mà chỉ dùng để xác định HS có cần nhập học có điều kiện hay không.
- Quy định về thời gian thi lại của HS: Trong trường hợp HS không được nhận nhập học hoặc HS nhập học có điều kiện và PH có nhu cầu muốn đăng ký cho con đánh giá lại thì thời gian đánh giá lại sớm nhất là 1 tháng kể từ lần đánh giá trước và chỉ đánh giá lại tối đa 1 lần/năm. Như vậy tổng cộng HS được đánh giá tối đa 2 lần/năm (bao gồm đánh giá chính thức lần 1 và đánh giá lại nếu PH có nhu cầu).

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

2. Quy định loại đề thi đánh giá đầu vào

Cách điền ô: “X” là Có, bỏ trống là Không

2.1. Quy định loại đề thi MAP

a. Chương trình Tích hợp Explore & Discover

Khối lớp nhập học	Tiếng Anh					
	WoE Test (45 phút)	Reading				Language Usage
		Early Screener (30 phút)	K-2 Growth (75 phút)	2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	2-12 Growth (75 phút)
Tiền tiểu học	X					
1		X				
2*			X			X
3			X			X
4				X		X
5				X		X
6				X		X
7				X		X
8					X	X
9					X	X
10					X	X
11					X	X

Lưu ý:

*HS nhập học mới khối 2 hoặc nhập học ngang khối 2 ở Học kỳ I chỉ cần thực hiện bài MAP Reading.

HS nhập học ngang khối 2 ở Học kỳ II cần thực hiện cả 2 bài MAP Reading và Language Usage.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

b. Chương trình Quốc tế Journey

Khối lớp nhập học	Toán (tiếng Anh)			Tiếng Anh				
	Early Screener (30 phút)	2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	Reading			Language Usage	
				Early Screener (30 phút)	K-2 Growth (75 phút)	2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	2-12 Growth (75 phút)
1	X			X				
2		X			X			X
3		X			X			X
4		X				X		X
5		X				X		X
6		X				X		X
7			X				X	X
8			X				X	X
9			X				X	X
10			X				X	X

c. Chương trình Quốc tế Adventure

Khối lớp nhập học	Toán (tiếng Anh)		Tiếng Anh		
	2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	Reading		Language Usage
			2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	2-12 Growth (75 phút)
6	X		X		X
7		X		X	X
8		X		X	X
9		X		X	X
10		X		X	X

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

2.2. Quy định về đề thi môn Toán, Văn – Tiếng Việt

Lưu ý: Nguyên tắc ghi mã đề thi: Gx - Tyyy - Đề 01/02

Gx: Khối ghi trên đề thi - khối sử dụng đề thi; Tyyy: Tháng sử dụng đề thi; Mã đề thi được gắn vào header của cả đề thi và đáp án.

a. Đối với Học sinh nhập học mới

Thời gian sử dụng đề		Tháng 11,12	Tháng 1,2	Tháng 3,4,5	Tháng 6,7,8,9,10
Kiến thức trong đề		Nội dung từ đầu năm đến hết tháng 10	Toàn bộ nội dung của HK1	Nội dung từ đầu năm đến hết tháng 2	Toàn bộ nội dung của năm học
Khối đang học	Khối đăng ký nhập học				
K	1	Không thi	Không thi	Không thi	Không thi
1	2	G1 - T11,12 - Đề 01 G1 - T11,12 - Đề 02	G1 - T1,2 - Đề 01 G1 - T1,2 - Đề 02	G1 - T3,4,5 - Đề 01 G1 - T3,4,5 - Đề 02	G1 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G1 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
2	3	G2 - T11,12 - Đề 01 G2 - T11,12 - Đề 02	G2 - T1,2 - Đề 01 G2 - T1,2 - Đề 02	G2 - T3,4,5 - Đề 01 G2 - T3,4,5 - Đề 02	G2 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G2 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
3	4	G3 - T11,12 - Đề 01 G3 - T11,12 - Đề 02	G3 - T1,2 - Đề 01 G3 - T1,2 - Đề 02	G3 - T3,4,5 - Đề 01 G3 - T3,4,5 - Đề 02	G3 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G3 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
4	5	G4 - T11,12 - Đề 01 G4 - T11,12 - Đề 02	G4 - T1,2 - Đề 01 G4 - T1,2 - Đề 02	G4 - T3,4,5 - Đề 01 G4 - T3,4,5 - Đề 02	G4 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G4 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
5	6	G5 - T11,12 - Đề 01 G5 - T11,12 - Đề 02	G5 - T1,2 - Đề 01 G5 - T1,2 - Đề 02	G5 - T3,4,5 - Đề 01 G5 - T3,4,5 - Đề 02	G5 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G5 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
6	7	G6 - T11,12 - Đề 01 G6 - T11,12 - Đề 02	G6 - T1,2 - Đề 01 G6 - T1,2 - Đề 02	G6 - T3,4,5 - Đề 01 G6 - T3,4,5 - Đề 02	G6 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G6 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
7	8	G7 - T11,12 - Đề 01 G7 - T11,12 - Đề 02	G7 - T1,2 - Đề 01 G7 - T1,2 - Đề 02	G7 - T3,4,5 - Đề 01 G7 - T3,4,5 - Đề 02	G7 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G7 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
8	9	G8 - T11,12 - Đề 01 G8 - T11,12 - Đề 02	G8 - T1,2 - Đề 01 G8 - T1,2 - Đề 02	G8 - T3,4,5 - Đề 01 G8 - T3,4,5 - Đề 02	G8 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G8 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
9	10	G9 - T11,12 - Đề 01 G9 - T11,12 - Đề 02	G9 - T1,2 - Đề 01 G9 - T1,2 - Đề 02	G9 - T3,4,5 - Đề 01 G9 - T3,4,5 - Đề 02	- HS có thi bài thi tốt nghiệp của Sở và có điểm bài thi môn Toán, Văn ≥ 5.0 sẽ dùng điểm bài thi này để xét tuyển. - HS chưa tốt nghiệp, HS không thi bài thi tốt nghiệp của Sở, HS có thi bài thi của Sở nhưng điểm bài thi môn Toán, Văn < 5 sử dụng mã đề sau: G9 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G9 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
10	11	G10 - T11,12 - Đề 01 G10 - T11,12 - Đề 02	G10 - T1,2 - Đề 01 G10 - T1,2 - Đề 02	G10 - T3,4,5 - Đề 01 G10 - T3,4,5 - Đề 02	G10 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G10 - T6,7,8,9,10 - Đề 02

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

b. Đối với Học sinh nhập học ngang

Thời gian sử dụng đề	Tháng 11,12	Tháng 1,2	Tháng 3,4,5	Tháng 6,7	Tháng 8,9,10
Kiến thức trong đề	Từ đầu năm đến hết tháng 10	Toàn bộ HK1	Từ đầu năm đến hết tháng 2	Toàn bộ năm học	Toàn bộ năm học
Khởi đang học = khởi đăng ký nhập học					
1	G1 - T11,12 - Đề 01 G1 - T11,12 - Đề 02	G1 - T1,2 - Đề 01 G1 - T1,2 - Đề 02	G1 - T3,4,5 - Đề 01 G1 - T3,4,5 - Đề 02	Không có HS nhập học ngang	Không thi
2	G2 - T11,12 - Đề 01 G2 - T11,12 - Đề 02	G2 - T1,2 - Đề 01 G2 - T1,2 - Đề 02	G2 - T3,4,5 - Đề 01 G2 - T3,4,5 - Đề 02		G1 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G1 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
3	G3 - T11,12 - Đề 01 G3 - T11,12 - Đề 02	G3 - T1,2 - Đề 01 G3 - T1,2 - Đề 02	G3 - T3,4,5 - Đề 01 G3 - T3,4,5 - Đề 02		G2 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G2 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
4	G4 - T11,12 - Đề 01 G4 - T11,12 - Đề 02	G4 - T1,2 - Đề 01 G4 - T1,2 - Đề 02	G4 - T3,4,5 - Đề 01 G4 - T3,4,5 - Đề 02		G3 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G3 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
5	G5 - T11,12 - Đề 01 G5 - T11,12 - Đề 02	G5 - T1,2 - Đề 01 G5 - T1,2 - Đề 02	G5 - T3,4,5 - Đề 01 G5 - T3,4,5 - Đề 02		G4 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G4 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
6	G6 - T11,12 - Đề 01 G6 - T11,12 - Đề 02	G6 - T1,2 - Đề 01 G6 - T1,2 - Đề 02	G6 - T3,4,5 - Đề 01 G6 - T3,4,5 - Đề 02		G5 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G5 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
7	G7 - T11,12 - Đề 01 G7 - T11,12 - Đề 02	G7 - T1,2 - Đề 01 G7 - T1,2 - Đề 02	G7 - T3,4,5 - Đề 01 G7 - T3,4,5 - Đề 02		G6 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G6 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
8	G8 - T11,12 - Đề 01 G8 - T11,12 - Đề 02	G8 - T1,2 - Đề 01 G8 - T1,2 - Đề 02	G8 - T3,4,5 - Đề 01 G8 - T3,4,5 - Đề 02		G7 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G7 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
9	G9 - T11,12 - Đề 01 G9 - T11,12 - Đề 02	G9 - T1,2 - Đề 01 G9 - T1,2 - Đề 02	G9 - T3,4,5 - Đề 01 G9 - T3,4,5 - Đề 02		G8 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G8 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
10	- HS có thi bài thi tốt nghiệp của Sở và có điểm bài thi môn Toán, Văn ≥ 5.0 sẽ dùng điểm bài thi này để xét tuyển. - HS chưa tốt nghiệp, HS không thi bài thi tốt nghiệp của Sở, HS có thi bài thi của Sở nhưng điểm bài thi môn Toán, Văn < 5 sử dụng mã đề sau: G10 - T11,12 - Đề 01 G10 - T11,12 - Đề 02	G10 - T1,2 - Đề 01 G10 - T1,2 - Đề 02	G10 - T3,4,5 - Đề 01 G10 - T3,4,5 - Đề 02		G9 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G9 - T6,7,8,9,10 - Đề 02
11	G11 - T11,12 - Đề 01 G11 - T11,12 - Đề 02	G11 - T1,2 - Đề 01 G11 - T1,2 - Đề 02	G11 - T3,4,5 - Đề 01 G11 - T3,4,5 - Đề 02		G10 - T6,7,8,9,10 - Đề 01 G10 - T6,7,8,9,10 - Đề 02

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

2.3. Quy định về đề thi môn Tâm lý

a. Đối với Học sinh nhập học mới

Khối		Vòng 1		Vòng 2
Khối đang học	Khối nhập học	Bảng hỏi tâm lý	Phòng vấn tâm lý 1:1 với CVTL	IQ và Phòng vấn tâm lý chuyên sâu
Mẫu giáo	Tiền tiểu học	Bảng hỏi dành cho Phụ huynh	Phòng vấn tâm lý đầu vào cho HS (*)	-
Tiền tiểu học	1	-	-	-
Mẫu giáo	1	Bảng hỏi dành cho Phụ huynh	Phòng vấn tâm lý đầu vào cho HS (*)	-
1	2	Bảng quan sát hành vi của HS Bảng hỏi dành cho Phụ huynh	-	Test Wisc-IV
2	3	Bảng quan sát hành vi của HS	-	Test Wisc-IV
3	4	Bảng hỏi điểm mạnh và khó khăn - phiên bản dành cho trẻ đến 17 tuổi	-	
4	5		-	
5	6		-	
6	7		-	
7	8		-	
8	9		-	
9	10		-	
10	11		-	

b. Đối với Học sinh nhập học ngang

Khối	Vòng 1		Vòng 2	Ghi chú
	Bảng hỏi Tâm lý	Phòng vấn tâm lý 1:1 với CVTL	IQ và Phòng vấn tâm lý chuyên sâu	
1	Bảng hỏi dành cho Phụ huynh	Phòng vấn tâm lý đầu vào cho HS (*)	-	-
2			-	-
3	Bảng hỏi điểm mạnh và khó khăn - phiên bản dành cho trẻ đến 17 tuổi	Test Wisc-IV	-	-
4			-	-
5			-	-
6			-	-
7			-	-
8			-	-
9			-	-
10			-	-
11			-	-

* Có 2 đề phỏng vấn tâm lý đầu vào: đề dành cho Học sinh từ 48 đến dưới 72 tháng tuổi và đề dành cho Học sinh từ 72 tháng tuổi trở lên. Cơ sở lựa chọn đề phù hợp với tuổi của Học sinh.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

3. Tiêu chí đạt và quy định về nhập học có điều kiện của các môn thi đánh giá đầu vào

3.1. Quy định về mức điểm liệt của các môn Toán, Văn - Tiếng Việt, Tiếng Anh

Điểm liệt là mức điểm số tối thiểu quy định với các bài thi Đánh giá đầu vào môn Tiếng Anh, Toán tiếng Việt, Văn - Tiếng Việt. Nếu học sinh bị điểm liệt ở một môn học sẽ không được chấp nhận nhập học mà không cần xét đến kết quả Đánh giá của bất kỳ môn thi nào khác trừ trường hợp đặc biệt do SED phê duyệt.

Môn học	Khối nhập học	Điểm liệt
Toán tiếng Việt	1-5	≤ 2
	6-11	≤ 1
Toán tiếng Anh	1-11	Không có điểm liệt
Văn - Tiếng Việt	1-11	≤ 2
Tiếng Anh*	Tiền tiểu học & 1	Không có điểm liệt
	2-12	Tham khảo tại mục 3.2 b. Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

3.2. Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện theo kết quả bài thi môn Tiếng Anh

a. Điểm đầu vào môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học

ĐIỂM ĐẦU VÀO MÔN TIẾNG ANH CHO TỪNG KHỐI NHẬP HỌC															
Chương trình	Lộ trình	Bài thi	EY	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Chương trình Tích hợp Explore & Discover	ESL	MAP Reading	-	127-150	137-160	147-170	156-179	164-187	171-194	174-197	177-200	180-203	184-207	187-210	Không tuyển sinh
		MAP Language Usage	-	-	134-157	144-167	158-181	166-189	170-193	174-197	177-200	180-203	183-206	186-209	Không tuyển sinh
		WoE placement test	≤70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	ELA	MAP Reading	-	≥151	≥161	≥171	≥180	≥188	≥195	≥198	≥201	≥204	≥208	≥211	Không tuyển sinh
		MAP Language Usage	-	-	≥158	≥168	≥182	≥190	≥194	≥198	≥201	≥204	≥207	≥210	Không tuyển sinh
		WoE placement test	71-100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chương trình Quốc tế Journey	ESL	MAP Reading	-	127-150	137-160	147-170	156-179	164-187	-	-	-	-	-	-	-
		MAP Language Usage	-	-	134-157	144-167	158-181	166-189	-	-	-	-	-	-	-
	ELA	MAP Reading	-	≥151	≥161	≥171	≥180	≥188	≥196	≥203	≥208	≥212	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh
		MAP Language Usage	-	-	≥158	≥168	≥182	≥190	≥197	≥203	≥208	≥212	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh
Chương trình Quốc tế Adventure	Không chia lộ trình	MAP Reading	-	-	-	-	-	-	≥196	≥203	≥208	≥212	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh
		MAP Language Usage	-	-	-	-	-	-	≥197	≥203	≥208	≥212	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh	Không tuyển sinh

Điểm quy định tại bảng trên là điểm đầu vào môn Tiếng Anh theo khối HS đăng ký nhập học.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

b. Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học

DÀNH CHO HỌC SINH NHẬP HỌC MỚI							
Chương trình	Lộ trình	Khối nhập học	Thời gian ĐGDV	Tiêu chí đạt	Tiêu chí nhập học có điều kiện	Điểm liệt	
Chương trình Quốc tế Journey (Tiểu học) & Chương trình Tích hợp Explore/ Discover	Lộ trình ELA	Khối 1-2	Cả năm học	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ELA	Không nhận nhập học có điều kiện	Không có điểm liệt.	
		Khối 3-11	Cả năm học	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ELA	Đạt một trong hai điểm MAP và điểm bài MAP còn lại nằm trong khoảng -5 điểm so với điểm đầu vào lộ trình ELA		
	Lộ trình ESL	Khối 1	Cả năm học	Trước 1/6 hàng năm	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL	Không đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL	Không có điểm liệt
		Khối 2	Từ 1/6 hàng năm trở đi			Điểm bài thi MAP Reading nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm nhập học có điều kiện ESL
			Khối 3-11	Trước 1/6 hàng năm	Từ 1/6 hàng năm trở đi	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ESL	Nếu 1 trong 2 điểm MAP đạt điểm đầu vào lộ trình ESL và điểm còn lại nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL, hoặc cả 2 điểm đều nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL
		Từ 1/6 hàng năm trở đi		Không nhận nhập học có điều kiện		Nếu 1 trong 2 điểm MAP đạt điểm đầu vào lộ trình ESL và điểm còn lại nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL	
	Chương trình Quốc tế Journey (THCS, THPT) & Chương trình Quốc tế Adventure	Không chia lộ trình	Khối 6-8	Cả năm học	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage	Chỉ đạt một trong hai điểm MAP và điểm không đạt nằm trong khoảng -5 điểm so với điểm đầu vào	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm nhập học có điều kiện
			Khối 9	Cả năm học		Không nhận nhập học có điều kiện	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm đầu vào

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

DÀNH CHO HỌC SINH NHẬP HỌC NGANG						
Chương trình	Lộ trình	Khối nhập học	Thời gian ĐGDV	Tiêu chí đạt	Tiêu chí nhập học có điều kiện	Điểm liệt
Chương trình Quốc tế Journey (Tiểu học) & Chương trình Tích hợp Explore/ Discover	Lộ trình ELA	Khối 1-2	Cả năm học	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ELA	Không nhận nhập học có điều kiện	Không có điểm liệt. Không đạt nhập học có điều kiện lộ trình ELA sẽ tiếp tục xét đến lộ trình ESL
		Khối 3-11	Cả năm học	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ELA	Đạt một trong hai điểm MAP và điểm bài MAP còn lại nằm trong khoảng -5 điểm so với điểm đầu vào lộ trình ELA	
	Lộ trình ESL	Khối 1	Cả năm học	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL	Không đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL	Không có điểm liệt
		Khối 2	Trước 1/1 hàng năm		Điểm bài thi MAP Reading nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm nhập học có điều kiện ESL
			Từ 1/1 hàng năm trở đi		Nếu 1 trong 2 điểm MAP đạt điểm đầu vào lộ trình ESL và điểm còn lại nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm nhập học có điều kiện ESL
		Khối 3-11	Cả năm học		Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ESL	Nếu 1 trong 2 điểm MAP đạt điểm đầu vào lộ trình ESL và điểm còn lại nằm trong khoảng -10 điểm đến điểm đầu vào lộ trình ESL
Chương trình Quốc tế Journey (THCS, THPT) & chương trình Quốc tế Adventure	Không chia lộ trình	Khối 6-8	Cả năm học	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage	Chỉ đạt một trong hai điểm MAP và điểm không đạt nằm trong khoảng -5 điểm so với điểm đầu vào	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm nhập học có điều kiện
		Khối 9	Cả năm học		Không nhận nhập học có điều kiện	Điểm liệt là điểm thấp hơn điểm đầu vào

Lưu ý:

- Không tuyển sinh khối 10,11,12 chương trình Quốc tế Journey & chương trình Quốc tế Adventure. Khối 10 sẽ chỉ tuyển sinh khi có phê duyệt đặc biệt của Tổng Hiệu trưởng. HS được đánh giá dựa trên kết quả MAP, IELTS 6.5+ kèm theo quy trình xét tuyển riêng của MVS.
- Không tuyển sinh khối 12 tất cả các chương trình học. Lớp 12 chỉ nhận HS nhập học theo diện học bổng.
- Học sinh nhập học ngang lớp 9 chương trình Quốc tế Journey & Adventure sẽ phải học bổ sung các khóa học của MVS online để bù vào những tín chỉ còn thiếu.
- HS nhập học có điều kiện lộ trình ELA có thể chọn học theo lộ trình ESL.
- Trường hợp HS nhập học có điều kiện Phụ huynh cần ký Bản cam kết đồng thuận về Lộ trình học tập và phát triển cá nhân của Học sinh và tuân thủ theo đúng nội dung trong Bản cam kết.
- HS có thể dừng nhập học có điều kiện và được coi là HS nhập học thường nếu có phê duyệt của GDCT tại bất cứ thời điểm nào trong năm.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023	Tổng số trang: 33

3.3. Quy định về tiêu chí đạt và nhập học có điều kiện theo kết quả tổng hợp các bài thi Toán, Văn - Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tâm lý

a. Chương trình Tích hợp Explore & Discover

Khối lớp nhập học	Phỏng vấn tâm lý (Vòng 1)	Toán, Văn-Tiếng Việt, Tiếng Anh (Vòng 1)	IQ & Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu (Vòng 2)	Nhận/Không nhận Học sinh nhập học	
1-8	Đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)	
			Không đạt	Không nhận HS	
	Không đạt	Không đạt 1 môn	Không đạt 1 môn	Không cần test	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
				Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
			Không đạt từ 2 môn trở lên	Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
				Không đạt	Không nhận HS
9	Đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Không cần test	Không nhận HS	
			Không đạt 1 môn	Không cần test	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
	Không đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Không đạt 1 môn	Không cần test	Không nhận HS
				Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của Học sinh (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
			Không đạt từ 2 môn trở lên	Không đạt	Không nhận HS
				Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện nếu HS đạt lộ trình 1 môn Tiếng Anh và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
10	Đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Không cần test	Không nhận HS	
			Không đạt 1 môn	Không cần test	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện nếu HS đạt lộ trình 1 môn Tiếng Anh và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
	Không đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Không cần test	Không nhận HS	

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

Khối lớp nhập học	Phỏng vấn tâm lý (Vòng 1)	Toán, Văn-Tiếng Việt, Tiếng Anh (Vòng 1)	IQ & Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu (Vòng 2)	Nhận/Không nhận Học sinh nhập học
		Không đạt 1 môn	Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện nếu HS đạt lộ trình 2 môn Tiếng Anh và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
			Không đạt	Không nhận HS
11	Đạt	Không đạt từ 1 môn trở lên	Không cần test	Không nhận HS
	Không đạt	Đạt từ 2 môn trở lên	Đạt	Chấp nhận HS nhập học
			Không đạt	Không nhận HS

b. Chương trình Quốc tế Adventure & Journey

Khối lớp nhập học	Phỏng vấn tâm lý (Vòng 1)	Toán, Văn-Tiếng Việt (Vòng 1)	IQ & Phỏng vấn tâm lý chuyên sâu (Vòng 2)	Nhận/Không nhận Học sinh nhập học
1-8	Đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Đạt	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)
			Không đạt	Không nhận HS
		Không đạt 1 môn	Không cần test	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)

9	Đạt	Không đạt từ 2 môn trở lên	Không cần test	Không nhận HS
		Không đạt 1 môn	Không cần test	Chấp nhận cho HS nhập học có điều kiện nếu HS đạt lộ trình 2 môn Tiếng Anh và PH phải ký Giấy cam kết đồng thuận về lộ trình học tập và phát triển cá nhân của HS (theo Quy trình hỗ trợ Học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt)

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

3.4. Quy định về nhập học có điều kiện theo kết quả bài thi Toán Tiếng Anh

ĐIỂM NHẬP HỌC CÓ ĐIỀU KIỆN THEO KẾT QUẢ MAP TOÁN TIẾNG ANH		
Khối lớp	Chương trình Quốc tế Journey	Chương trình Quốc tế Adventure
Lớp 1	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 157	N/A
Lớp 2	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 172	N/A
Lớp 3	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 185	N/A
Lớp 4	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 196	N/A
Lớp 5	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 205	N/A
Lớp 6	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 211	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 211
Lớp 7	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 216	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 216
Lớp 8	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 220	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 220
Lớp 9	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 221	Nhập học có điều kiện MAP Math ≤ 221

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

III. TIÊU CHÍ XẾP LỘ TRÌNH

1. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Tiếng Anh

1.1. Điểm xếp lộ trình môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học

ĐIỂM XẾP LỘ TRÌNH MÔN TIẾNG ANH THEO TỪNG KHỐI NHẬP HỌC															
Chương trình	Lộ trình	Bài thi	EY	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Chương trình Tích hợp Explore & Discover	ESL	MAP Reading	-	127-150	137-160	147-170	156-179	164-187	171-194	174-197	177-200	180-203	184-207	187-210	171-194
		MAP Language Usage	-	-	134-157	144-167	158-181	166-189	170-193	174-197	177-200	180-203	183-206	186-209	-
		WoE placement test	≤70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	ELA	MAP Reading	-	≥151	≥161	≥171	≥180	≥188	≥195	≥198	≥201	≥204	≥208	≥211	≥213
		MAP Language Usage	-	-	≥158	≥168	≥182	≥190	≥194	≥198	≥201	≥204	≥207	≥210	-
		WoE placement test	71-100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chương trình Quốc tế Journey	ESL	MAP Reading	-	127-150	137-160	147-170	156-179	164-187	Không chia lộ trình						
		MAP Language Usage	-	-	134-157	144-167	158-181	166-189							
	ELA	MAP Reading	-	≥151	≥161	≥171	≥180	≥188							
		MAP Language Usage	-	-	≥158	≥168	≥182	≥190							
Chương trình Quốc tế Adventure	Không chia lộ trình														

Điểm quy định tại bảng trên là điểm xếp lộ trình môn Tiếng Anh theo khối HS đăng ký nhập học.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

1.2. Tiêu chí xếp lộ trình môn Tiếng Anh theo từng khối nhập học

Chương trình	Lộ trình	Khối học	Tiêu chí đạt	Tiêu chí nhập học có điều kiện
Chương trình Quốc tế Journey (Tiểu học) & Chương trình Tích hợp Explore/ Discover	Lộ trình ELA	Khối 1-2	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ELA	Không nhận nhập học có điều kiện
		Khối 3-11	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ELA	Đạt một trong hai điểm MAP và điểm bài MAP còn lại nằm trong khoảng -5 điểm so với điểm đầu vào lộ trình ELA
	Lộ trình ESL	Khối 1-2	Đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL	Không đạt điểm bài thi MAP Reading lộ trình ESL
		Khối 3-11	Đạt cả 2 điểm MAP Reading & Language Usage lộ trình ESL	Đạt một trong hai điểm MAP hoặc không đạt cả hai điểm MAP
Chương trình Quốc tế Journey (THCS THPT) & chương trình Quốc tế Adventure	Không chia lộ trình			

Lưu ý:

- HS khi nhập học lộ trình ELA chương trình Journey Tiểu học, chương trình Explore, chương trình Discover (không bao gồm các trường hợp nhập học có điều kiện) sẽ được tiếp tục theo học lộ trình ELA đến hết cấp học đó mà không quan trọng kết quả bài thi MAP cuối năm. Khi chuyển sang cấp học tiếp theo, nếu HS không đạt điểm đầu vào cho lộ trình đó, HS sẽ phải nhập học có điều kiện hoặc chuyển xuống lộ trình ESL.
- HS khi nhập học vào chương trình Journey cấp THCS, THPT và chương trình Adventure (không bao gồm các trường hợp nhập học có điều kiện) sẽ được tiếp tục theo học chương trình đó đến hết cấp học hiện tại mà không quan trọng kết quả bài thi MAP cuối năm. Khi chuyển sang cấp học tiếp theo, nếu HS không đạt điểm đầu vào HS sẽ phải nhập học có điều kiện.
- HS theo học lộ trình ELA vẫn có thể được chuyển sang lộ trình ESL vào bất kỳ thời điểm nào trong năm học theo đề xuất của GDCT và được phê duyệt bởi SED nếu GDCT nhận thấy HS không thể theo học được lộ trình ELA.
- HS có thể chuyển từ lộ trình ESL sang ELA ở bất kỳ khối lớp nào theo quyết định của GDCT mà không cần phụ thuộc vào điểm thi MAP trong 6 tuần đầu tiên của năm học. Tuy nhiên những HS này sẽ được yêu cầu nhập học có điều kiện nếu điểm MAP không đạt lộ trình ELA và có thể quay lại theo học lộ trình ESL nếu điểm MAP không đạt lộ trình ELA vào cuối năm học đó.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
	Tổng số trang: 33	

2. Tiêu chí xếp lộ trình IELTS Prep

2.1. Học sinh khối 6-8 (Học sinh nhập học mới và Học sinh TDS)

Không chia lộ trình môn IELTS Prep khối 6-8. Học sinh phân lớp theo lớp Humanities, học môn IELTS Prep theo chương trình **IELTS Stepping Stones** do ERPC xây dựng.

2.2. Học sinh nhập học mới khối 9-12

Học sinh được xếp lộ trình theo Chứng chỉ IELTS Academic hoặc Bài thi IELTS Placement theo tiêu chí sau:

Lộ trình	Điểm thi chứng chỉ IELTS Academic	Số lượng câu trả lời đúng bài thi IELTS Placement
IELTS Rookies	< 4.5	< 20
IELTS Mavericks	4.5 - 5.5	20 - 35
IELTS Aces	≥ 6.0	> 35

2.3. Học sinh TDS khối 9-12 có chứng chỉ IELTS Academic

Lộ trình	Điểm thi chứng chỉ IELTS Academic
IELTS Rookies	< 4.5
IELTS Mavericks	4.5 - 5.5
IELTS Aces	≥ 6.0

2.4. Học sinh TDS khối 9-12 chưa có chứng chỉ IELTS Academic

Lộ trình năm học 2023-2024	Lộ trình năm học 2024-2025
Beginner	IELTS Rookies
Intermediate	IELTS Mavericks
Upper-Intermediate	IELTS Aces

Lộ trình năm học 2025-2026 trở đi	Điểm bài thi IELTS Mock Test
IELTS Rookies	< 4.5
IELTS Mavericks	4.5 - 5.5
IELTS Aces	≥ 6.0

Lưu ý

- Bài thi IELTS Placement được thực hiện trong 75 phút bao gồm 3 phần: Reading, Listening và Writing.
- HS đã có chứng chỉ IELTS Academic (thời gian thi chứng chỉ không quá 2 năm tính tới thời điểm xếp lộ trình) thì không cần làm bài thi IELTS Placement của Trường, HS có thể lấy điểm của bài thi IELTS Academic để nộp hồ sơ.
- HS từ khối 9-12 có thể học gộp khối nếu cùng lộ trình và học cùng học liệu. Học liệu cho từng lộ trình được ERPC ban hành hàng năm tại file Danh mục học liệu.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

3. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Toán

3.1. Dành cho Học sinh nhập học mới và Học sinh nhập học ngang

Khối lớp	Bài kiểm tra	Tiêu chí chia lộ trình	
		Lộ trình 1	Lộ trình 2
1-5	Không chia lộ trình		
6-11	Bài đánh giá đầu vào năng lực môn Toán	< 7.0	≥ 7.0

3.2. Dành cho Học sinh TDS đang theo học tại Trường

Khối lớp	Bài kiểm tra	Tiêu chí chia lộ trình	
		Lộ trình 1	Lộ trình 2
1-5	Không chia lộ trình		
6-9	Kết quả TDS trung bình môn Toán cuối học kỳ II của năm học trước	≤ 3.0	> 3.0
10-12	Kết quả trung bình môn Toán (MOET) cuối Học kỳ II của năm học trước	≤ 7.0	> 7.0

Lưu ý:

- Với khối 6-9, nhà trường sẽ thực hiện chia lộ trình khi có từ 2 lớp/khối trở lên với số Học sinh tối thiểu là 10 Học sinh/lộ trình. Đối với những trường hợp đặc biệt cần xin phê duyệt của SED.
- Với khối 10,11,12 Học sinh được học theo tổ hợp môn học. Nếu cơ sở chỉ có 1 lớp/tổ hợp thì không cần chia lộ trình môn Toán, nếu có từ 2 lớp trở lên/tổ hợp thì cần chia lộ trình.

4. Tiêu chí xếp lộ trình theo kết quả Văn-Tiếng Việt

4.1. Dành cho Học sinh nhập học mới và Học sinh nhập học ngang

Khối lớp	Bài kiểm tra	Tiêu chí chia lộ trình	
		Lộ trình 1	Lộ trình 2
1-5	Không chia lộ trình		
6-9	Bài đánh giá đầu vào năng lực môn Văn-Tiếng Việt	< 7.0	≥ 7.0
10-11	Không chia lộ trình		

4.2. Dành cho Học sinh TDS đang theo học tại Trường

Khối lớp	Bài kiểm tra	Tiêu chí chia lộ trình	
		Lộ trình 1	Lộ trình 2
1-5	Không chia lộ trình		
6-9	Kết quả TDS trung bình cộng hai môn Văn, Tiếng Việt cuối Học kỳ II của năm học trước	< 3.0	≥ 3.0
10-12	Không chia lộ trình		

Lưu ý:

Với khối 6-9, nhà trường sẽ thực hiện chia lộ trình khi có từ 2 lớp/khối trở lên với số Học sinh tối thiểu là 10 Học sinh/lộ trình. Đối với những trường hợp đặc biệt cần xin phê duyệt của SED.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tài liệu này có hiệu lực từ ngày 31/12/2023.
2. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa văn bản bằng tiếng Việt và văn bản bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong văn bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
3. Các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo Bộ tiêu chí này.
4. Việc tuân thủ thực thi theo quy định trong Bộ tiêu chí này của các Bộ phận liên quan sẽ được giám sát và báo cáo định kỳ đến cấp có thẩm quyền.
5. Các cá nhân, bộ phận liên quan không thực hiện tuân thủ theo trách nhiệm phân công phải chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật khi xảy ra sự cố.

Phụ lục 01.

QUY ĐỊNH TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH IB (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO CHO CHƯƠNG TRÌNH IB)

Chương trình IB tại TDS đánh giá cao những Học sinh mang lại nhiều tài năng cho trường. Theo đó, Chương trình IB là toàn diện và dành cho tất cả Học sinh.

Phương pháp tuyển sinh của TDS đối với Chương trình IB giúp đảm bảo quyền lợi cho các em cũng như khuyến khích các em dám theo đuổi một chương trình học với yêu cầu khắt khe theo sở thích của mình.

Chọn được một ngôi trường phù hợp là một trong những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời một thanh thiếu niên. TDS cam kết rằng mọi thí sinh và Phụ huynh đều được tư vấn đầy đủ và kỹ lưỡng để họ có thể tự tin đưa ra lựa chọn sáng suốt. Là một cộng đồng trường học, chúng tôi tuân theo quy định về giáo dục hòa nhập và cởi mở, chào đón tất cả các em từ nhiều xuất phát điểm khác nhau, với nhiều tài năng và khả năng đa dạng khác nhau.

Để đạt được mục tiêu này, Nhà trường đã xây dựng một bộ các tiêu chí đánh giá đầu vào dành cho các thí sinh ứng tuyển vào Chương trình IB.

1. Yêu cầu đầu vào chung của Chương trình IB

Ngôn ngữ giảng dạy và học tập chính trong Chương trình IB là tiếng Anh.

Để đảm bảo thí sinh phù hợp với các yêu cầu và kỳ vọng cao của Chương trình IB, các yêu cầu sau đây sẽ được sử dụng vào quá trình đánh giá thí sinh:

- Thể hiện được thành tích học tập trước đó
- Hiểu và thể hiện được các đặc trưng của người học IB
- Thể hiện được một tinh thần ham học hỏi và cởi mở
- Thể hiện thái độ tích cực và sẵn sàng học tập và làm việc kiên trì và hiệu quả
- Thể hiện tốt năng lực viết và nói tiếng Anh

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

2. Các vòng thi và yêu cầu đầu vào đối với chương trình IB

2.1. Đối với Học sinh nhập học mới

Tiêu chí tuyển sinh			Khối 6 MYP	Khối 7 MYP	Khối 8 MYP	Khối 9 MYP	Khối 10 MYP	Khối 11 DP
Vòng 1	Yêu cầu	TDS GPA	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên	Không áp dụng	từ 3.0 trở lên
		MoET GPA	từ 8.0 trở lên	từ 8.0 trở lên	từ 8.0 trở lên	từ 8.0 trở lên	Không áp dụng	từ 8.0 trở lên
		Bảng điểm MYP	Không áp dụng	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu	Đáp ứng cả 3 tiêu chí: 1. Bắt buộc phải có bảng điểm MYP cấp độ 4 (tức bảng điểm MYP khối 9) 2. Đạt tối thiểu 24/56 điểm tính theo tổng điểm của tất cả các môn học trên bảng điểm MYP khối 9 3. Đạt tối thiểu 4 điểm đối với điểm trung bình môn Dự án Cá nhân trên bảng điểm MYP khối 9	Đáp ứng cả 3 tiêu chí: 1. Có bảng điểm MYP khối 9 & 10 2. Đạt tối thiểu 24/56 điểm tính theo tổng điểm của tất cả các môn học trên Bảng điểm MYP khối 9,10 3. Đạt tối thiểu 4 điểm đối với điểm trung bình môn Dự án Cá nhân trên Bảng điểm MYP khối 9,10
Vòng 2	Điểm MAP	Đọc	196+	203+	208+	212+	Không áp dụng	219+
		Sử dụng ngôn ngữ	197+	203+	208+	212+	Không áp dụng	219+
	Trình độ Tiếng Anh	IELTS Academic	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Overall 4.0	Không áp dụng	Overall 5.5-6.0
Vòng 3	Phỏng vấn	Phỏng vấn 2-1 với chuyên viên đã được đào tạo về IB	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Phỏng vấn với Điều phối DP (áp dụng đối với cả HS TDS và HS bên ngoài)
	Hồ sơ của HS	Bằng chứng về các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các hoạt động cộng đồng mà HS đã tham gia	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Có (Mang theo và trình bày trong buổi phỏng vấn)

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	
	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023 Tổng số trang: 33	

Lưu ý:

- Vòng 1: Học sinh cần đạt 1 trong 3 tiêu chí: Điểm TDS GPA/ MoET GPA/ Bảng điểm MYP. GPA là điểm trung bình của tất cả các môn học, lấy điểm GPA gần nhất với thời gian tuyển sinh.
- Vòng 2: Phụ huynh lựa chọn một trong 2 phương án: cung cấp chứng chỉ IELTS đạt điểm đầu vào của chương trình IB hoặc Học sinh thực hiện hai bài thi MAP (Đọc và Sử dụng ngôn ngữ).
- Tuyển sinh khối 10 MYP chỉ dành cho Học sinh đến từ các trường MYP khác.
- Chương trình IB không tuyển sinh với lớp 12.
- Nếu Học sinh học lên từ chương trình MYP của TDS và đáp ứng các yêu cầu tốt nghiệp của chương trình MYP sẽ tự động được theo học chương trình Ứng viên DP.
- Học sinh sẽ thực hiện các vòng thi theo thứ tự lần lượt, khi Học sinh đạt vòng thi trước đó sẽ thực hiện vòng thi tiếp theo. Kết quả của vòng thi cuối cùng sẽ là kết quả nhập học của Học sinh.
- Chương trình IB không nhận Học sinh nhập học có điều kiện.

2.2. Đối với Học sinh nhập học ngang

Tiêu chí tuyển sinh		Khối 6 MYP	Khối 7 MYP	Khối 8 MYP	Khối 9 MYP	
Vòng 1	Yêu cầu	TDS GPA	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên	từ 3.0 trở lên
		MoET GPA	từ 9.0 trở lên	từ 8.0 trở lên	từ 8.0 trở lên	từ 8.0 trở lên
		Bảng điểm MYP	Không áp dụng	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu	Chỉ cần có bảng điểm MYP, không yêu cầu điểm tối thiểu
Vòng 2	Điểm MAP	Đọc	196+	203+	208+	212+
		Sử dụng ngôn ngữ	197+	203+	208+	212+
	Trình độ Tiếng Anh	IELTS	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Overall 4.0

Lưu ý:

- Vòng 1: Học sinh cần đạt 1 trong 3 tiêu chí: Điểm TDS GPA/MoET GPA/Bảng điểm MYP. GPA là điểm trung bình của tất cả các môn học, lấy điểm GPA gần nhất với thời gian tuyển sinh.
- Vòng 2: Phụ huynh lựa chọn một trong 2 phương án: cung cấp chứng chỉ IELTS đạt điểm đầu vào của chương trình IB hoặc Học sinh thực hiện hai bài thi MAP (Đọc và Sử dụng ngôn ngữ).
- Chương trình IB không tuyển Học sinh chuyển ngang lớp 10, 11, 12.
- Học sinh sẽ thực hiện các vòng thi theo thứ tự lần lượt, tức khi Học sinh đạt vòng thi trước đó sẽ thực hiện vòng thi tiếp theo. Kết quả vòng của vòng thi cuối cùng sẽ là kết quả nhập học của Học sinh.
- Chương trình IB không nhận Học sinh nhập học có điều kiện.

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

3. Quy định loại đề thi MAP dành cho chương trình IB

Khối lớp nhập học	Tiếng Anh				
	Reading			Language Usage	
	Early Screener (30 phút)	K-2 Growth (75 phút)	2-5 Growth (75 phút)	6+ Growth (75 phút)	2-12 Growth (75 phút)
6			X		X
7				X	X
8				X	X
9				X	X
10				X	X
11				X	X

<Logo>	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDUSMART TÂY HỒ	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỘ TRÌNH TẠI TDS	Số: HD/EDC/79/TDS/ETH-01 Ban hành lần 03 ngày 31/12/2023
		Tổng số trang: 33

BAN HÀNH TÀI LIỆU

	BẢN QUYỀN THUỘC	NGƯỜI BAN HÀNH
Chữ ký	“Công ty Cổ phần Hợp tác Giáo dục Việt Nam”	
Họ và tên		Trần Thị Hồng Hạnh
Chức vụ		Giám đốc Công ty
Ngày		

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá đầu vào và xếp lộ trình tại TDS

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty TNHH Giáo dục Edusmart Tây Hồ;
- Căn cứ vào Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng tài liệu số 01/HDLX/EDC-ETH và phụ lục chuyển giao tài liệu giữa Công ty Cổ phần Hợp tác Giáo dục Việt Nam (Educo) và Công ty TNHH Giáo dục Edusmart Tây Hồ;
- Căn cứ sự xem xét giữa Tổng Hiệu trưởng TDS và Cơ sở trường học về áp dụng tài liệu do Educo chuyển giao theo phụ lục chuyển giao;
- Xét đề nghị của Cơ sở trường học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định áp dụng **Bộ tiêu chí đánh giá đầu vào và xếp lộ trình tại TDS** do Educo ban hành ngày 31/12/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/12/2023 và thay thế cho Quyết định số 1511-01/2023/QĐ-ETH.

Điều 3. Các Bộ phận/cá nhân có chức năng liên quan của Cơ sở trường học/Công ty chịu trách nhiệm thi hành theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Văn thư.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Thị Hồng Hạnh